

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 20-06-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Nam Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Ông Châu Kim Ba.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên **Trần Thanh T**, giới tính: nam, sinh ngày 12/08/1989. Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T1, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: đạo Hòa Hảo, trình độ học vấn: 3/12, nghề nghiệp: vá vỏ xe, cha tên Trần Thanh H, sinh năm 1967, mẹ tên Nguyễn Thị Phụng A, sinh năm 1972, vợ tên Lê Thị D, sinh năm 1993, con có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020. Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo Trần Thanh T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1 và có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bị hại:* anh Võ Văn H, sinh năm 1994. Địa chỉ nơi cư trú: ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chị Lê Thị D, sinh năm 1990. Địa chỉ nơi cư trú: tổ 10, ấp P, xã A, huyện T1, tỉnh An Giang, có mặt;

3.2. Bà Trần Thị Thanh V1, sinh năm 1953. Địa chỉ nơi cư trú: khóm H,

thị trấn NB, huyện T1, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4. Người làm chứng:

Anh Nguyễn T, sinh năm 1990. Địa chỉ nơi cư trú: khóm H, thị trấn NB, huyện T1, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/02/2022, Trần Thanh T điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 67TA – 0135 đi ngang quán cà phê Ngọc Huệ của ông Lê Bửu Vinh thuộc tổ 10, ấp P, xã A, huyện T1, tỉnh An Giang, do thấy Võ Văn H đang ngồi phía trước quán, T nhớ lại sự việc 7 năm trước, H mượn xe mô tô của T nhưng không trả, tức giận T về nhà lấy cây dao Thái Lan cán màu đen để bên hông trái xe 67TA – 0135 rồi quay lại quán Ngọc Huệ để tìm, gặp và xảy ra cự cãi với H. Lúc này, T chạy ra xe lấy cây dao Thái Lan cầm trên tay phải, còn H chạy vào bên trong quán lấy khúc cây dài 38 cm chạy ra đánh trúng T một cái, T dùng tay trái đỡ, tay phải cầm dao đâm 01 cái trúng vào ngực phải của H gây thương tích, được mọi người can ngăn. Sau đó, T đến Công an xã A đầu thú, còn H được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang tại thành phố Châu Đốc điều trị. Đến ngày 28/02/2022, H xuất viện, yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/22/TgT ngày 30/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận:

Võ Văn H, sinh năm 1994, địa chỉ: Ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh An Giang.

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo ngực phải, kích thước (02 x 0.3) cm, lõm, sắc gọn (thấu ngực, tràn máu màng phổi phải. Đã phẫu thuật dẫn lưu 02 lần) Hiện tại: dày dính màng phổi ở đáy phổi phải.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

- Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Căn cứ Kết luận giám định số 06/KL-KTHS(SH-GT) ngày 10/3/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Vết màu nâu dính trên lưỡi dao gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Vết màu nâu dính trên áo sơ mi ngắn tay màu trắng gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Mẫu máu của Võ Văn H, sinh năm 1994 thuộc nhóm máu O.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T1 thu giữ: 01 thanh kim loại màu trắng; 01 thanh nhựa màu đen; 01 đôi dép nhựa màu xanh; 01 đôi dép da màu đen; 01 áo sơ mi tay ngắn, màu trắng phần ngực trước bên phải có một vết rách, trên áo có nhiều vết màu nâu nghi là máu; 01 khúc gỗ dài 38 cm; 01 quạt điện, thân quạt bị gãy làm hai phần tách rời nhau.

- Ngày 10/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thanh T để điều tra về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Cáo trạng số 20 ngày 18/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 truy tố bị can Trần Thanh T về tội “*cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trình bày phù hợp nội dung vụ án, ngoài ra:

+ Anh Võ Văn H (bị hại) trình bày: Qua sự việc trên, H đã nhận được 45.000.000 đồng tiền bồi thường chi phí điều trị, tại phiên tòa bị hại H yêu cầu bị cáo T bồi thường bổ sung số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho Trần Thanh T.

+ Chị Lê Thị D (vợ của bị cáo T) trình bày: Qua sự việc trên, T có tác động gia đình bồi thường cho bị hại H số tiền 45.000.000 đồng, bồi thường cho bà V1 200.000 đồng tiền thiệt hại của cây quạt bị hư hỏng, không yêu cầu T trả lại số tiền trên.

+ Bà Trần Thị Thanh V1 trình bày: Qua sự việc trên, bà V1 đã được bồi thường 200.000 đồng tiền thiệt hại của cây quạt bị hư hỏng, không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Thanh T, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận giám định pháp y về thương tích; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, T tác động gia đình bồi thường số tiền 45.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị hại H, bồi thường cho bà V1 số tiền 200.000 đồng tiền thiệt hại của cây quạt bị hư hỏng.

Tại phiên tòa hôm nay và trong phần nói sau cùng bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo T rất hối hận, ăn năn với những gì đã gây ra cho bị hại, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe bổ sung cho người bị hại H với số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy

tổ như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo T với người bị hại H, theo đó bị cáo T bồi thường thiệt hại về sức khỏe bổ sung cho người bị hại H số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

- *Về Xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) máy quạt điện, nhãn hiệu FUJIFAN, loại quạt đứng cao 1,25 mét, bị hư hỏng các bộ phận; thân quạt bị gãy làm hai phần tách rời nhau;

+ 01 (một) khúc gỗ dài 38 cm; đầu nhỏ có đường kính 3,5cm, đầu to có đường kính 4,7cm;

+ 01 (một) áo sơ mi tay ngắn, màu trắng phần ngực trước bên phải có một vết rách, trên áo có nhiều vết màu nâu nghi là máu;

+ 01 (một) thanh kim loại màu trắng (nghi là lưỡi dao);

+ 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh;

+ 01 (một) đôi dép da màu đen, trên đế có ghi chữ Dr.Martens;

+ 01 (một) thanh nhựa màu đen (nghi là cán dao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án; việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho

việc xét xử; căn cứ Điều 291, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị cáo Trần Thanh T bị Cơ quan điều tra - Công an huyện T1 khởi tố về hành vi “*cố ý gây thương tích*” do bị cáo thực hiện trên địa bàn huyện T1, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T1.

- Về nội dung vụ án:

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Viện kiểm sát tuy tố bị cáo không oan; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: đây là vụ cố gây thương tích xảy ra lúc: 16 giờ ngày 01/02/2022, tại tổ 10, ấp P, xã A, huyện T1, tỉnh An Giang, do bị cáo Trần Thanh T thực hiện hành vi cầm dao Thái Lan gây thương tích cho bị hại Võ Văn H với tỷ lệ là 15% (*mười lăm phần trăm*).

Với hành vi dùng dao Thái Lan (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại 15% nêu trên, bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét bị cáo Trần Thanh T không có mâu thuẫn gì lớn với bị hại, do bị cáo T nhớ lại việc bị hại H mượn xe mô tô của mình đã lâu không trả nên bị cáo tức giận về nhà lấy dao Thái Lan đến tìm bị hại H nói chuyện và do mâu thuẫn bột phát nhất thời mà bị cáo dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 15%.

Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác vốn được pháp luật bảo vệ, vụ án gây ra đã gây hoang mang, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự, trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn, an ninh của xã hội. Do đó, cần phải xử lý vụ án nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo Trần Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đến Công an xã đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị

hại với số tiền 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*); bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt; bị cáo là người lao động chính trong gia đình và có gia đình là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, giữa bị cáo T và người bị hại H đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại bổ sung là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định, vì vậy đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 01/02/2022.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trần Thanh T phải bồi thường thiệt hại bổ sung cho người bị hại anh Võ Văn H số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) máy quạt điện, nhãn hiệu FUJIFAN, loại quạt đứng cao 1,25 mét, bị hư hỏng các bộ phận; thân quạt bị gãy làm hai phần tách rời nhau.

- 01 (một) khúc gỗ dài 38 cm; đầu nhỏ có đường kính 3,5cm, đầu to có đường kính 4,7cm;

- 01 (một) áo sơ mi tay ngắn, màu trắng phần ngực trước bên phải có một vết rách, trên áo có nhiều vết màu nâu nghi là máu;

- 01 (một) thanh kim loại màu trắng (nghi là lưỡi dao);

- 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh;

- 01 (một) đôi dép da màu đen, trên đế có ghi chữ Dr.Martens;

- 01 (một) thanh nhựa màu đen (nghi là cán dao).

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30 tháng 05 năm 2022 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện T1 với Chi cục thi hành án dân sự huyện T1).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát huyện T1;
- Thi hành án huyện T1;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Lưu Hs & Vt.

Châu Nam Phú